

# TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA VIỆT NAM

---

Lê Trọng Nin  
Vụ Văn hóa - Văn nghệ,  
Ban Tuyên giáo Trung ương

Phát triển công nghiệp văn hóa là xu thế chung của thế giới, đang diễn ra mạnh mẽ và từng bước trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia. Đây cũng là một trong những chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta nhiều năm qua, được xác định là một khâu đột phá, nhằm phát huy tối đa giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Công nghiệp văn hóa có xuất phát điểm từ khá lâu, tuy nhiên, kể từ những năm 2000 trở lại đây, thuật ngữ công nghiệp văn hóa, các ngành công nghiệp văn hóa mới được nhắc đến nhiều hơn và trở thành một trong những trọng tâm phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Cho đến nay, tùy vào góc độ tiếp cận khác nhau, đã có nhiều quan niệm về công nghiệp văn hóa được đưa ra, gắn với những điểm mạnh riêng từng quốc gia, tổ chức<sup>1</sup>.

Năm 2007, UNESCO đưa ra khái niệm về công nghiệp văn hóa là “các ngành sản xuất ra các sản phẩm vật thể và phi vật thể về nghệ thuật và sáng tạo, có tiềm năng thúc đẩy việc tạo ra của cải và thu nhập thông qua việc khai thác các giá trị văn hóa và sản xuất các sản phẩm dịch vụ dựa vào tri thức (kể cả những giá trị văn hóa hiện đại và truyền thống). Điểm chung nhất của các ngành công nghiệp văn hóa là nó sử dụng tính sáng tạo, tri thức văn hóa và bản quyền trí tuệ để sản xuất ra các sản phẩm và dịch vụ, cũng như nó mang giá trị văn hóa”<sup>2</sup>. Đến năm 2010, Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) đề cập đến khái niệm về công nghiệp sáng tạo, là “một chu trình từ sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm dịch vụ sử dụng nguồn lực sáng tạo và trí tuệ như là đầu vào cơ bản; tạo thành một tập hợp các hoạt động dựa vào tri thức, tập trung những không chỉ giới hạn trong nghệ thuật, có tiềm năng

---

<sup>1</sup> Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới gọi là “Công nghiệp bản quyền” (Copyright Industries); Hội đồng Anh gọi là “Kinh tế sáng tạo” (Creative Economy); Mỹ gọi là “Công nghiệp giải trí” (Entertainment Industries); Anh gọi là “Công nghiệp sáng tạo” (Creative Industries); Hàn Quốc gọi là “Công nghiệp nội dung” (Content Industries); Trung Quốc gọi là “Sân nghiệp văn hóa”; Hồng Kông (Trung Quốc) gọi là “Công nghiệp dựa trên bản quyền”,...

<sup>2</sup> Ban Kinh tế Trung ương, *Tài liệu tọa đàm “Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế”*, Hà Nội, tháng 7/2015, tr.21.

tạo ra lợi nhuận nhờ vào thương mại và quyền sở hữu trí tuệ; bao gồm các sản phẩm hữu hình và các dịch vụ vô hình có liên quan tới trí tuệ và nghệ thuật, có giá trị kinh tế và mục tiêu thị trường; đứng ở vị trí giữa các ngành nghệ thuật, dịch vụ và công nghiệp; và cấu thành nên một lĩnh vực năng động mới trong thương mại quốc tế”. Chính phủ Anh cũng đưa ra khái niệm riêng về công nghiệp sáng tạo, đó là “các ngành kinh tế dựa trên sự sáng tạo, kỹ năng và tài năng của cá nhân với tiềm năng tạo ra của cải và việc làm thông qua phát triển sở hữu trí tuệ”. Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030<sup>3</sup>, đưa ra quan điểm: “Các ngành công nghiệp văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút tối đa nguồn lực từ các doanh nghiệp và xã hội để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên sự sáng tạo, khoa học công nghệ và bản quyền trí tuệ; khai thác tối đa yếu tố kinh tế của các giá trị văn hóa”.

Như vậy, nhắc đến công nghiệp văn hóa là đề cập đến các ngành công nghiệp sản xuất ra các sản phẩm mang tính nghệ thuật và sáng tạo, có bản chất vật thể hoặc phi vật thể; thông qua khai thác những giá trị văn hóa, cùng những sản phẩm và dịch vụ có tính trí tuệ, có ý nghĩa xã hội và văn hóa để thu về những nguồn lợi kinh tế. Công nghiệp văn hóa là quá trình ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ cùng kỹ năng kinh doanh, sử dụng năng lực sáng tạo, nguồn vốn văn hóa để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, thụ hưởng văn hóa của người dân.

### ***Quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa***

Nhận thức rõ những tiềm năng, lợi thế của Việt Nam về phát triển công nghiệp văn hóa, trong những năm qua, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, đường lối để phát triển văn hóa nói chung, công nghiệp văn hóa nói riêng. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII<sup>4</sup> xác định: “Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn

<sup>3</sup> Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người”. Đảng nhấn mạnh: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”; “xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa; văn hóa là kết quả của kinh tế, đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế”. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đề ra giải pháp cần phải xây dựng, ban hành các chính sách để tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa và kinh tế; xác định yêu cầu xây dựng chính sách kinh tế trong văn hóa; chính sách văn hóa trong kinh tế; chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa; “hoàn chỉnh các văn bản pháp luật về văn hóa, nghệ thuật, thông tin trong điều kiện của cơ chế thị trường; ban hành các chính sách khuyến khích sáng tạo văn hóa và nâng mức đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân”. Đây là những cơ sở nền tảng quan trọng cho sự phát triển của công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

Sau 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, tại Hội nghị Trung ương 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Trong đó, lần đầu tiên Đảng ta đề cập rõ về công nghiệp văn hóa, xác định phát triển công nghiệp văn hóa là một trong năm mục tiêu cụ thể của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Đảng khẳng định “xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam”, từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền, giai tầng xã hội; đồng thời xác định việc “phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần phải được triển khai, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; tạo động lực cho việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. Đảng chủ trương khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới; đồng thời nhấn mạnh cần phải có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch, thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI cũng chỉ rõ, cần phải đổi mới,

hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa; nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội; củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương tới địa phương.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Kết luận số 76-KL/TW nhấn mạnh, cần ưu tiên đầu tư một số cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao và một số ngành công nghiệp văn hóa chủ đạo, có khả năng dẫn dắt các hoạt động văn hóa; tăng cường bảo hộ quyền tác giả, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; tạo nhận thức sâu sắc của toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa. Phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Đồng thời, Bộ Chính trị yêu cầu, cần phải có giải pháp đồng bộ, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tạo thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. Nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Như vậy có thể thấy, vấn đề phát triển công nghiệp văn hóa được đề cập trong Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI và được bổ sung, phát triển tại Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII, đã bao quát khá toàn diện và cụ thể các khía cạnh, từ mục đích, nội dung, điều kiện và trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc phát triển công nghiệp văn hóa ở nước ta; tạo cơ sở quan trọng để nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa trong quan hệ với văn hóa, với phát triển bền vững, phục vụ trực tiếp mục đích phát triển đất nước, con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng

định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa nói chung, công nghiệp văn hóa nói riêng đối với phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới. Đại hội XIII xác định “khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”<sup>5</sup>; đồng thời yêu cầu phải “hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới”<sup>6</sup>. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh sáu nhiệm vụ trọng tâm, nhằm xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc; trong đó tiếp tục yêu cầu “khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh”.

Như vậy, cho đến nay các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa vừa nhất quán, kiên định, vừa từng bước bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, sâu sắc hơn, góp phần quan trọng trong việc phát huy tối đa giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển quan trọng của đất nước.

***Tình hình triển khai, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa và một số giải pháp trọng tâm***

Trên cơ sở sự thống nhất chung trong chủ trương, đường lối của Đảng, các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến công nghiệp văn hóa ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, phù hợp với tình hình và bối cảnh mới. Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản pháp quy về văn hóa, thông tin, trong đó có nhiều luật và văn bản dưới luật liên quan trực tiếp đến phát triển ngành công nghiệp văn hóa, như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Điện ảnh, Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ,... Quốc hội cũng đã xem xét, thông qua nội dung nhiều luật quan trọng thuộc

---

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.145.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.135.

lĩnh vực văn hóa nói chung, công nghiệp văn hóa nói riêng<sup>7</sup>, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho văn hóa phát triển đúng hướng, vững chắc trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ năm 2018 đến nay, Chính phủ đã ban hành một số Nghị định<sup>8</sup> liên quan đến công nghiệp văn hóa, góp phần thực hiện tốt chức năng giáo dục chính trị tư tưởng, chức năng định hướng các chuẩn giá trị của văn hóa; đồng thời phát huy được hiệu ích kinh tế của các hoạt động văn hóa. Ngày 06/5/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 581/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; trong đó nêu rõ: “Cơ chế thị trường huy động được sự tham gia của các thành phần kinh tế vào sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hóa, kích thích một số ngành sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa xuất hiện, mở ra khả năng giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, tạo tiền đề cho việc phát triển công nghiệp văn hóa ở nước ta”. Đồng thời, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 cũng nhận định: “Phát triển công nghiệp văn hóa đang là xu thế lớn và quan trọng trong chính sách văn hóa của các nước trên thế giới”.

Tiếp đó, ngày 08/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam “trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, phát triển rõ rệt về chất và lượng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm thông qua việc sản xuất ngày càng nhiều sản phẩm, dịch vụ văn hóa đa dạng, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa của người dân trong nước và xuất khẩu; góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; xác lập được các thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa; ưu tiên phát triển các ngành có nhiều lợi thế, tiềm năng của Việt Nam”. Chiến lược xác định rõ 12 lĩnh vực của công nghiệp văn hóa Việt Nam, bao gồm quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và các trò chơi giải trí; thủ công mỹ nghệ; thiết kế; điện ảnh; xuất bản; thời trang; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; truyền hình và phát thanh; du lịch văn

---

<sup>7</sup> Từ năm 2018 đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung 04 luật: Luật Điện ảnh (2022); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (2022); Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Xây dựng (2020); Luật Kiến trúc (2019).

<sup>8</sup> Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP, ngày 20/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Nghị định số 23/2019/NĐ-CP, ngày 26/02/2019 quy định về hoạt động triển lãm.

hóa.

Sau hơn 07 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cùng với những thay đổi tích cực của cơ chế chính sách, đã góp phần thúc đẩy thị trường công nghiệp văn hóa Việt Nam có những bước tiến mới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP của cả nước. Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong giai đoạn 2016-2018, 12 ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đã đóng góp doanh thu khoảng 8,081 tỷ USD, tương đương 3,61% GDP; đến năm 2021, đóng góp của công nghiệp văn hóa đạt 3,92% GDP; năm 2022 tăng lên 4,04% GDP; giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trong giai đoạn 2018-2022 đóng góp ước đạt 1,059 triệu tỷ đồng (44 tỷ USD). Tại nhiều địa phương, các ngành công nghiệp văn hóa cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong giai đoạn 2016-2022<sup>9</sup>, nhất là ở những thành phố lớn - những nơi được thiết kế để trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa của cả nước ở tầm khu vực<sup>10</sup>. Các thành phố như Hà Nội, Hội An, Đà Lạt cũng đã chính thức tham gia vào mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO, góp phần thúc đẩy sự hợp tác giữa các thành phố trên thế giới trong việc phát triển văn hóa và sáng tạo. Các sản phẩm công nghiệp văn hóa trên các lĩnh vực như âm nhạc, hội họa, văn chương, sân khấu, điện ảnh,... ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của công chúng, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cao, tạo được tiếng vang trong nước và quốc tế. Nhiều di sản văn hóa được khai thác hiệu quả; công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích huy động được nhiều nguồn lực xã hội. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp, người lao động tham gia phát triển công nghiệp văn hóa, tạo nên các kết quả đáng ghi nhận ở cả 12 lĩnh vực<sup>11</sup>. Trong giai đoạn 2018-2022, số lượng các cơ sở kinh tế hoạt động trong

---

<sup>9</sup> **Hà Nội:** ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 1,49 tỷ USD vào tổng sản phẩm của Thành phố, chiếm tỷ trọng 3,7% GDP (2018); **TP.Hồ Chí Minh:** đóng góp của sản xuất công nghiệp văn hóa vào GDP năm 2010 chiếm tỷ lệ 3,77%, đến năm 2019 chiếm tỷ lệ 3,88%; năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên đóng góp có sụt giảm, đạt 3,54% tổng GDP của Thành phố. **Đà Nẵng:** ngân sách đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở là 247,9 tỷ đồng, trong đó: năm 2019 là 20,9 tỷ đồng; 2020 là 49,3 tỷ đồng; 2021 là 38,4 tỷ đồng. **Ninh Bình:** lượng khách tham quan trong khu vực Quần thể danh thắng Tràng An trong những năm qua có sự tăng trưởng rõ rệt, năm 2016 đạt 2.457.798 lượt khách, năm 2019 đạt 3.103.093 lượt khách. **Quảng Ninh:** đầu tư theo hình thức đối tác công - tư cho văn hóa từ năm 2014 đến nay thu hút được 7 dự án, với tổng mức đầu tư là 1.494,76 tỷ đồng,...

<sup>10</sup> như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

<sup>11</sup> Giai đoạn 2018-2022: Đối với kiến trúc, giá trị gia tăng bình quân tăng 7,37%. Đối với thiết kế, giá trị gia tăng của bình quân tăng 6,36%. Đối với thời trang, giá trị gia tăng bình quân tăng 7,3%. Đối với điện ảnh, giá trị gia tăng bình quân 7,94%,...

các ngành công nghiệp văn hóa tăng khá cao ở mức 7,2%/năm<sup>12</sup>. Lực lượng lao động thuộc các ngành công nghiệp văn hóa tăng khá nhanh ở mức 7,4%/năm, thu hút khoảng 2,3 triệu lao động, chiếm 4,42% tổng lực lượng lao động của toàn nền kinh tế. Nhiều ca sĩ, nghệ sĩ của Việt Nam đã bước đầu có những sản phẩm nghệ thuật thu hút hàng trăm triệu lượt xem và yêu thích của công chúng trên các nền tảng số; nhiều chương trình nghệ thuật được đầu tư kỹ lưỡng, đạt chất lượng và hiệu quả, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế. Các sự kiện sáng tạo, không gian sáng tạo được đẩy mạnh và “nở rộ” ở các đô thị; sự quan tâm của xã hội đối với ngành công nghiệp văn hóa ngày càng tốt hơn; nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công nghiệp văn hóa được tổ chức ở các quy mô khác nhau, tạo nên những chuyển biến tích cực trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thời gian qua. Bên cạnh đó, các hoạt động ngoại giao văn hóa, chương trình, đề án về kết nối giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa được tổ chức thường niên đã thúc đẩy các hoạt động giới thiệu, xúc tiến, quảng bá sản phẩm công nghiệp văn hóa, thu hút sự quan tâm và nguồn đầu tư cho các ngành công nghiệp văn hóa, từ đó tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài,... Tại Hội nghị toàn quốc về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam (ngày 22/12/2023), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khẳng định: “Với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, thời gian qua các ngành công nghiệp văn hóa dần trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng; sự đầu tư nguồn vốn vào các ngành công nghiệp văn hóa đã thúc đẩy thị trường công nghiệp văn hóa có những bước tiến mới, thể hiện qua tỷ lệ đóng góp vào GDP, số lượng cơ sở kinh tế và lực lượng lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu, đào tạo nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, mạng lưới liên kết, kết nối các trung tâm văn hóa, không gian sáng tạo”<sup>13</sup>.

Tuy nhiên, công nghiệp văn hóa vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước. Chúng ta vẫn còn thiếu cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp về thu hút nguồn vốn, phát triển nguồn lực để thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa phát triển toàn diện. Công tác tổ chức thực hiện trong một số ngành, lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa chưa

<sup>12</sup> Hiện có trên 70.000 cơ sở kinh tế.

<sup>13</sup> Thông báo số 21/TB-VPCP, ngày 18/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về “Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam”.



hiệu quả; tình trạng vi phạm bản quyền ngày càng phổ biến với nhiều hình thức khác nhau, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng. Nguồn lực đầu tư cho công nghiệp văn hóa chưa tương xứng, còn dài trải; việc huy động các nguồn lực ngoài nhà nước, phương thức đối tác công - tư chưa đạt yêu cầu. Sự liên kết, phối hợp giữa các lĩnh vực trong việc phát triển công nghiệp văn hóa còn thiếu chặt chẽ, chưa thúc đẩy được các yếu tố thương mại trong các sản phẩm văn hóa. Nội dung, hình thức sản phẩm, dịch vụ trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa còn hạn chế; còn ít những sản phẩm, tác phẩm văn học, nghệ thuật lớn, có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật,...

Để tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trước bối cảnh, tình hình mới, ngày 29/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; trong đó đã nhấn mạnh: “cần chú trọng, đẩy nhanh quá trình ứng dụng, khai thác những thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật cùng kỹ năng kinh doanh, năng lực sáng tạo, phát huy nguồn vốn văn hóa và quyền sở hữu trí tuệ để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang giá trị văn hóa và kinh tế, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa của người dân, góp phần phát triển bền vững đất nước”. Chỉ thị số 30/CT-TTg cũng nêu rõ, việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phải “bảo đảm khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đa dạng, liên kết đa ngành, lĩnh vực; có tư duy sắc bén, hành động quyết liệt, hiệu quả, biết lựa chọn tinh hoa và tạo đột phá phát triển; đáp ứng được các yếu tố: sáng tạo, bản sắc, độc đáo, chuyên nghiệp, lành mạnh, cạnh tranh, bền vững trên nền tảng dân tộc, khoa học, đại chúng; từng bước tạo dựng thương hiệu quốc gia, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường, luật pháp trong nước và quốc tế”. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có những yêu cầu rất cụ thể đối với từng bộ, ngành, địa phương trong việc tiếp tục chủ động triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; khuyến khích, động viên các tổ chức có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp; thúc đẩy, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo những tác phẩm, sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của công chúng;

tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp văn hóa Việt Nam,... Có thể nói, việc ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg là rất kịp thời và phù hợp với thực tiễn, tạo động lực để các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, tương xứng với tiềm năng, lợi thế và mang lại giá trị gia tăng kinh tế lớn, góp phần quan trọng phát huy và quảng bá các giá trị tốt đẹp, đặc sắc của văn hóa, truyền thống dân tộc.

Các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 30/CT-TTg là khá toàn diện, đồng bộ, huy động cao độ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các lực lượng trong xã hội cùng tham gia, từ việc rà soát, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến việc xây dựng các phương án đầu tư, hỗ trợ theo từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa cần ưu tiên phát triển,... Trong đó, điều kiện tiên quyết là phải nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, góp phần làm tăng hiệu quả triển khai thực hiện nội dung của Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam và Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Những rào cản trong nhận thức sẽ dẫn đến rào cản trong hoạch định đường lối, chính sách văn hóa. Vì vậy, để bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, thời gian tới các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa, văn nghệ nói chung, về phát triển công nghiệp văn hóa nói riêng; nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ đã ban hành; có kế hoạch cụ thể để tiếp tục chủ động hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; bám sát các quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra tại Chỉ thị số 30/CT-TTg, ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ để bổ sung, xây dựng kế hoạch triển khai, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Thủ

tướng Chính phủ, cần tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia, văn nghệ sĩ, cá nhân sáng tạo trong việc tham mưu, đề xuất giải pháp và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. Đối với việc tham mưu ban hành chính sách, cần tập trung vào các chính sách có tính chất đột phá, nhằm chuyển hóa tài nguyên văn hóa tiềm năng thành các sản phẩm và dịch vụ văn hóa có khả năng cạnh tranh cao; chú trọng nghiên cứu các chính sách về giáo dục và đào tạo kỹ năng sáng tạo, sớm bổ sung nguồn nhân lực chuyên môn cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống đào tạo nhân lực bài bản, kết hợp đào tạo về kỹ năng nghề và kinh doanh. Nghiên cứu, hình thành và phát triển các trung tâm sáng tạo hoặc các cụm công nghiệp sáng tạo, tạo cơ sở để hình thành và tập trung các doanh nghiệp sáng tạo. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; thành lập các nhóm chuyên trách về phát triển công nghiệp văn hóa, có trách nhiệm thúc đẩy, tăng cường các mối quan hệ hợp tác và thực hiện các hoạt động về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam./.